TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 601/2023/HS-PT
Ngày: 24 - 8 - 2023

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 357/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn H và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Trương Văn H** *(tên gọi khác B)*, sinh ngày 28/9/1988 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn D, sinh năm 1958 và bà Thái Thanh L, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Ngày 17/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2022, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 (có mặt).

2. **Nguyễn Duy C** *(tên gọi khác C cá)*, sinh ngày 25/12/1982 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1961 và bà Thái Thị P, sinh năm 1962; có vợ là Hồ Thị M, sinh năm 1982; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 (có mặt).

3. **Đặng Phương T** *(tên gọi khác T1)*, sinh ngày 01/01/1993 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: số A, ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Hồng L1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1969; có vợ là Diệp Thúy N, sinh năm 2004; con có 01 người, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H:*

1/ Luật sư Võ Văn D1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt) (theo yêu cầu).

2/ Luật sư Hồ Hiếu T2, thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt) (theo chỉ định).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Duy C:* Luật sư Trần Bá K, thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Phương T:* Luật sư Nguyễn Văn T3, thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày xảy ra vụ án giữa Nguyễn Duy C và nạn nhân Nguyễn Văn T4 có mâu thuẫn với nhau trong quá trình chơi game, theo bị cáo C khai do T4 chơi thua và bị C chọc nên T4 có thách thức C đánh nhau.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/9/2022, C tổ chức uống bia cùng với Trương Văn H, Lê Văn M1, Trần Trung T5, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6, Danh Thị K1 (vợ Đ) và một người tên D2 (không rõ nhân thân) tại phòng trọ số 6 nhà trọ K thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Trong lúc uống bia, C nói cho H nghe T4 thường rủ C đánh nhau nên H có nói sẽ tìm T4 đánh để T4 không kiếm chuyện nữa. Để thực hiện, H điều khiển xe mô tô biển số

65F1 – 730.85 chạy đến quán G thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để tìm T4 nhưng do H không biết mặt nên điện thoại kêu C đến chỉ mặt T4, đồng thời H điện thoại cho Đặng Phương T kêu T lấy một con dao cán nhựa, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 56,5cm để trong vỏ bao màu đen và mang đến tiệm game 68 đưa cho H (dao này H đã đưa cho T cất giữ từ trước). T lấy cây dao bỏ trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 65L1 – 188.06 đến đưa cho H. C đi bộ đến tiệm G1 thì gặp H và T, H bảo C vào trong tiệm G1 kêu T4 ra để đánh nhau. C đi vào quán thấy T4 đang chơi game nên C đi đến dùng tay phải đấm vào má phải T4 một cái rồi bỏ chạy, T4 chạy đuổi theo C ra ngoài. Khi gần tới cổng, C hô to "Nó kìa nó đánh tao". Lúc này, H cầm dao tay phải, chém mạnh một nhát trúng vào vùng ngực trái của T4 làm T4 gục ngã tại chỗ. Lê Văn M1 đang đứng đối diện tiệm game thấy vậy chạy qua xem thì C nói "B đánh xong rồi" nên M1 cũng quay lại bỏ về.

Sau khi gây án xong, C bỏ trốn đến huyện C, tỉnh An Giang thuê phòng trọ Việt O ngủ. Sáng ngày 18/9/2022, C đến Công an phường T, quận T đầu thú. Trương Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà đưa dao cho T cất giữ, sau đó đến nhà trọ T10 ở phường P, quận Ô thuê phòng trọ nghỉ cùng bạn gái tên Trần Thị Kim L2. Đến sáng ngày 18/9/2022, H đến nhà chị Trần Ngọc D3 ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục trốn. Đến ngày 19/9/2022, H, T bị lực lượng Công an bắt giữ.

Nguyễn Văn T4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh A nhưng đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao dài 56,5cm; cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có phần thân dao màu đen, lưỡi màu trắng, mũi bầu;

- 01 (một) con dao dài 55cm; cán gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng có mũi nhọn;

- 01 (một) con dao dài 46,5cm; cán gỗ màu nâu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có hai lỗ tròn, mũi nhọn;

- 01 (một) con dao dài 50cm; cán gỗ màu vàng nhạt, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn;

- 01 (một) con dao dài 55,5cm; cán gỗ tròn màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn;

- 01 (một) vỏ bằng vải đựng dao màu đen;

- 01 (một) vỏ bằng da đựng dao màu nâu;

- 01 (một) giỏ xách đệm đựng dao thu tại nhà Đặng Phương T;

- 01 (một) quần jean ống dài màu xanh của Trương Văn H;

- 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc ngang màu trắng cam xám của Trương Văn H;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trương Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S A23 số seri R58T701KSWE của Trương Văn H;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, sọc ngang trắng của Nguyễn Văn T4;

- 01 (một) quần jean lửng màu xanh đen của Nguyễn Văn T4;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy J8 màu đen, số seri R58K753NTNV, số IMEI 359051094154416 của Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro trên túi áo bên phải có chữ G của Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) quần jean lửng màu xanh của Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Duy C;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy C;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri 357381043787053 của Nguyễn Duy C;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A15s màu xanh đen, số seri BAZ98PAAQWZLHIYD, số IMEI 866314051997698 của Nguyễn Duy C;

- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh của Nguyễn Duy C;

- 01 (một) nón kết màu đen có chữ "Z10Fitted" của Nguyễn Duy C;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh dương cổ áo có chữ "LACOSTE" của Nguyễn Duy C;

- 01 (một) quần jean xanh dương lửng ngắn của Nguyễn Duy C;

- 02 (hai) mẫu tàn tro có màu đen thu tại nhà Đặng Phương T;

- 01 (một) quần jean lửng màu đen xám của Đặng Phương T;

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro màu xanh, trắng, đen của Đặng Phương T;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 1280 có số IMEI 351876026449768 của Đặng Phương T;

- 01 (một) nón bảo hiểm có chữ Yamaha Hồng Phúc của Trương Văn H;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xám của Đặng Phương T;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô công chứng) biển số 65F1 – 730.85 (chuyển kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65L1 – 188.06;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 730.85;

- Các đoạn camera trích xuất dữ liệu thu giữ tại tiệm game 68 và trước cổng tiệm game 68 do ông Đặng Văn N1 và ông Võ Hoài T7 giao nộp; thu giữ đoạn camera tại nhà T do bà Nguyễn Thị Đ1 giao nộp; thu giữ đoạn camera tại nhà trọ V do ông Nguyễn Phước T8 giao nộp và đoạn camera thu giữ tại nhà trọ của Nguyễn Duy C thuê do Nguyễn Văn C1 giao nộp (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án);

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 134/KL-KTHS-PY ngày 11/10/2022 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn T4, sinh năm 1990, tử vong do choáng mất máu cấp, sau đứt thủng tim phổi, trên cơ địa có sử dụng codein – Morphin và 6 – Acetylmorphin. Vết thương do vật sắc bén gây ra, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, bờ vết sắc gọn.

Tại Bản Kết luận giám định số 33/KLGĐ-KTHS-SV ngày 11/10/2022 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận:

- Máu ghi thu của Nguyễn Văn T4 thuộc nhóm máu O.

- Vết nghi máu ghi thu tại vị trí 1, 2, 3; trên con dao tự chế ghi thu ở nhà Đặng Phương T; quần và áo ghi thu của nạn nhân T4 là máu người và thuộc nhóm máu O, trùng nhóm máu của Nguyễn Văn T4.

- Trên áo ghi thu của Trương Văn H có máu người, mẫu ít không đủ xác định nhóm máu.

- Trên quần ghi thu của Trương Văn H không tìm thấy dấu vết máu.

Đại diện gia đình bị hại yêu cầu Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 300 triệu đồng, mỗi người là 100 triệu đồng và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh T9, sinh năm 2015 là con ruột của nạn nhân T4 đến 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Đến nay, gia đình của Đặng Phương T đã khắc phục được 20 triệu đồng và gia đình Trương Văn H đã khắc phục được 10 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSCT-P2 ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội "Giết người" theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo

Nguyễn Duy C, Đặng Phương T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Bị cáo Trương Văn H *(B)*, Nguyễn Duy C (*C cá*) và Đặng Phương T (*T1*) phạm tội "Giết người".

- Áp dụng Điều 40; điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H Tử hình.

- Áp dụng Điều 39; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2022.

- Áp dụng Điều 38; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2023, bị cáo Đặng Phương T có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, cha già.

Ngày 21/4/2023, bị cáo Nguyễn Duy C có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình.

Ngày 25/4/2023, bị cáo Trương Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án của cấp sơ thẩm là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo C trình bày vợ của bị cáo có qua gia đình bị hại nhưng do gia đình bị hại không nhận tiền khắc phục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, với quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T về tội "Giết người" là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không xuất trình tài liệu chứng cứ mới. Đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm trở thành chứng cứ. Xét vai trò của từng bị cáo và những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thì tại phiên tòa phúc thẩm không có gì mới so với phiên tòa sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H, Luật sư Võ Văn D1 trình bày:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá chưa khách quan, chưa chính xác, lời khai của các bị cáo trong hồ sơ chưa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Ngay từ đầu, các bị cáo không có ý định, không bàn bạc thỏa thuận với nhau về việc đánh chém T4, chỉ nảy sinh và thực hiện ở tại thời điểm hoàn cảnh nhất thời. Lời trình bày của các bị cáo tại cấp sơ thẩm về việc đi ngang qua đó và mới nảy sinh ý định nói chuyện với T4 và đồng thời các lời khai của người làm chứng cũng phù hợp với diễn biến về việc là không có thỏa thuận, cũng như C không có ý định đi tìm hay H cũng không có ý định đi tìm để chém nhau, không rủ ai đi chém nhau.

Thống nhất về tội danh, về việc áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ cũng như định khung đối với bị cáo, mặc dù hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, nhưng cần nhìn nhận khách quan hơn về hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo, việc liên tục khiêu khích, thách thức trước khi sự việc diễn ra là lỗi của bị hại. Ngoài ra, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, cha mẹ già, thường xuyên đau ốm, có em đang đi học, bị cáo là lao động chính, mức án của cấp sơ thẩm là quá nặng, không nhất thiết phải loại bỏ bị cáo khỏi xã hội vĩnh viễn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xem xét cho bị cáo một con đường sống, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm cho bị cáo xuống mức hình phạt tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H, Luật sư Hồ Hiếu T2 trình bày: không tranh luận tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy C, Luật sư Trần Bá K trình bày: xin Hội đồng xét xử xem xét lỗi của bị hại, từ đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phương T, Luật sư Nguyễn Văn T3 trình bày: Mâu thuẫn xảy ra bắt nguồn từ bị cáo C. Gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có hai con nhỏ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo chưa bồi

thường thêm, bị cáo nên tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/9/2022, khi đang ngồi nhậu chung, Nguyễn Duy C nói cho Trương Văn H nghe Nguyễn Văn T4 thường rủ C đánh nhau nên H có nói sẽ tìm T4 đánh, để T4 không kiếm chuyện nữa. Để thực hiện, H điều khiển xe mô tô chạy đến quán G thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để tìm T4, do H không biết mặt nên điện thoại kêu C đến chỉ mặt T4, trong lúc này H điện thoại kêu Đặng Phương T lấy dao đã gửi ở nhà T trước đó tới cho H. Tại đây, H bảo C vào trong tiệm game 68 kêu T4 ra. C đi vào quán thấy T4 đang chơi game nên đã dùng tay phải đấm vào má phải T4 một cái rồi bỏ chạy, T4 chạy đuổi theo C ra ngoài. Khi gần tới cổng, C hô to "Nó kìa, nó đánh tao". Lúc này, H cầm dao tay phải, chém mạnh một nhát trúng vào vùng ngực trái của T4 làm T4 gục ngã tại chỗ. Nguyễn Văn T4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh A nhưng đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" theo quy định tại các điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Riêng bị cáo H có một tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn H: Bị cáo cho rằng bị cáo không có ý định giết anh T4 mà thấy T4 đuổi đánh C nên chỉ muốn giải vây cho C, bị cáo không kêu C vào dụ anh T4 ra. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có mâu thuẫn với anh T4, bị cáo nghe C nói anh T4 muốn hẹn đánh C thì đã chuẩn bị dao để chém T4.

Lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và người làm chứng thể hiện: Sau khi C vào dụ anh T4 chạy ra bị cáo ngay lập tức dùng dao chém vào ngực của anh T4 làm anh T4 tử vong. Điều đó thể hiện bị cáo hết sức côn đồ, coi thường mạng sống của người khác. Bị cáo có một

tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì với các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như đã nêu trên cũng cần phải cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy C. Bị cáo C cho rằng bị cáo không kêu H tới chém bị hại, bị cáo cũng không chỉ bị hại cho H, bị cáo chỉ tức giận nên đánh T4 rồi bỏ chạy. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cũng như những chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện khi bị cáo tổ chức uống bia đã có những lời lẽ khơi màu sự mâu thuẫn giữa bị cáo và T4 cho H nghe, khi nghe xong bị cáo H chạy đi tìm T4 để chém thì chính bị cáo là người đã vào tiệm game đánh T4 nhằm mục đích dẫn dụ T4 đuổi theo ra cổng để H chém. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp thực hiện gây ra cái chết cho anh T4 nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức tích cực dẫn đến hành vi của bị cáo H gây ra cái chết cho anh T4.

Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo ra đầu thú nên đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cao một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần thiết phải cách ly bị cáo hoàn toàn ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung nên mức hình phạt tù không có thời hạn mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Phương T, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vai trò phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và mức án của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H (B), Nguyễn Duy C **(**C cá) và Đặng Phương T (Tim); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ - Áp dụng Điều 40; điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H (B) **Tử hình** về tội "Giết người".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C **(**C cá) tù **Chung thân** về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương T (T) **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Duy C và Đặng Phương T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trương Văn H (B) được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên **Nguyễn Thị Thụy Vũ** **Trần Thị Hòa Hiệp**